



TECH FOR
GOOD
INSTITUTE

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU - Tháng 8/2023

Xây dựng các chương trình
an sinh xã hội dành cho nhóm
người lao động linh hoạt trong
khu vực Đông Nam Á

Mục lục

Tổng quan về Báo cáo.....	3
I. Giới thiệu.....	5
II. Phát triển chính sách an sinh xã hội.....	7
III. An sinh xã hội dành cho người lao động phi tiêu chuẩn trong nhóm SEA-6: Góc nhìn cận cảnh	8
IV. Các gợi ý chính sách quan trọng.....	11
Tham khảo.....	14

Tổng quan về Báo cáo

Trong khi nhóm việc làm linh hoạt, phi chính thức hoặc phi tiêu chuẩn liên tục đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh tế tại khu vực Đông Nam Á, nền kinh tế số đang tạo ra nhiều cơ hội mới cho việc làm hiệu quả. Điều này đã thúc đẩy việc nghiên cứu về hướng phát triển các chính sách và mô hình an sinh xã hội. Cụ thể, các quốc gia đang rà soát lại cách giải quyết các lỗ hổng và hạn chế trong phạm vi của các chương trình an sinh xã hội đối với người dân đang làm các công việc truyền thống, và các công việc linh hoạt, phi chính thức hoặc phi tiêu chuẩn mới.

Báo cáo này trình bày tổng quan về các chính sách an sinh xã hội dành cho nhóm người lao động linh hoạt tại Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam (sau đây gọi chung là "**SEA-6**"), trong đó sẽ tổng hợp các chương trình an sinh xã hội hiện tại trong nhóm SEA-6 và các gợi ý chính sách quan trọng từ Chính phủ và khu vực tư nhân nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, công bằng và toàn diện, đồng thời tạo dựng khả năng phục hồi trong những giai đoạn khủng hoảng.

Báo cáo này là bước đầu mở ra cuộc đối thoại. Mục đích của Báo cáo là khơi nguồn các cuộc thảo luận quan trọng giữa khu vực công và khu vực tư để cùng xây dựng các chính sách an sinh xã hội đảm bảo phúc lợi của người dân kiếm thu nhập từ các việc làm linh hoạt, phi chính thức hoặc phi tiêu chuẩn thông qua kênh truyền thống và kênh kỹ thuật số.

Giới thiệu về Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng (Tech For Good Institute)

Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng (Tech For Good Institute, gọi tắt là TFGI) là một tổ chức phi lợi nhuận, với sứ mệnh thúc đẩy triển vọng của công nghệ và nền kinh tế số đối với sự tăng trưởng bền vững, công bằng và toàn diện tại khu vực Đông Nam Á. Với quy mô dân số cao gấp hai lần so với nước Mỹ, cùng với các thế mạnh về đặc điểm nhân khẩu học, nền kinh tế số Đông Nam Á đang phát triển một cách nhanh chóng. Công nghệ đã, đang và sẽ tiếp tục có tác động mạnh mẽ đối với sự phát triển của khu vực. Chúng ta tin tưởng về tiềm năng phát triển của công nghệ trong việc thúc đẩy sự tăng trưởng trong bối cảnh văn hóa, xã hội, chính trị và kinh tế sẽ định hình quỹ đạo cho sự đổi mới.

TFGI đóng vai trò là một nền tảng cho các nghiên cứu, đối thoại và hợp tác trong phạm vi khu vực Đông Nam Á đồng thời vẫn duy trì được sự kết nối toàn cầu. Nhiệm vụ của Viện là tập trung vào các chủ đề có mối liên kết giữa công nghệ, xã hội và kinh tế, và về bản chất có liên quan đến sự phát triển của khu vực. Thông qua nghiên cứu, liên kết cộng đồng hiệu quả và các kiến nghị dựa trên bằng chứng xác thực, chúng tôi nỗ lực để hiểu và truyền tải chính sách một cách chặt chẽ, cân bằng và khách quan.

TFGI hướng đến một Đông Nam Á thịnh vượng và đổi mới sáng tạo cho tất cả mọi người. Chúng tôi hoan nghênh các cơ hội hợp tác, hỗ trợ về tài chính hoặc bất kỳ hình thức nào, từ các tổ chức và cá nhân cùng cam kết thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và quá trình chuyển đổi số có trách nhiệm hướng đến tăng trưởng bền vững trong khu vực. Để biết thêm thông tin chi tiết về TFGI, vui lòng truy cập website: www.techforgoodinstitute.org.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo sử dụng thông tin dựa trên cơ sở 'nguyên trạng'. Báo cáo không nên được coi là khuyến nghị đầu tư liên quan đến bất kỳ lĩnh vực nào của ngành. Báo cáo này do Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng biên soạn với sự hỗ trợ từ nhiều bên thứ ba có liên quan tính đến ngày biên soạn và thông tin có thể thay đổi. Báo cáo được soạn thảo chỉ dành cho mục đích cung cấp thông tin trong một khoảng thời gian giới hạn để đưa ra một quan điểm về thị trường. Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng và bất kỳ đơn vị liên kết nào của Viện hoặc bên thứ ba có liên quan không tuyên bố hoặc bảo đảm, dù là rõ ràng hay ngụ ý, về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin trong Báo cáo và bất kỳ nhân sự nào và đơn vị liên kết của Viện, cùng các cán bộ, nhân viên hoặc đại diện tương ứng của các đơn vị này không chịu bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến Báo cáo này.

Bản quyền © 2023 của Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng. Mọi quyền được bảo lưu. Việc sao chép tài liệu này hoặc các nội dung của tài liệu này được cho phép, với điều kiện dẫn nguồn của Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng.

I. Giới thiệu

Tại Đông Nam Á, việc làm linh hoạt, phi chính thức hoặc phi tiêu chuẩn được coi là phổ biến, không phải là ngoại lệ, thiểu số.

Tính đến năm 2022, có khoảng 244 triệu lao động phi chính thức trong khu vực, tương ứng với hơn 78% lực lượng lao động trên 15 tuổi.¹ Trước đây, các công việc này bao gồm hộ kinh doanh gia đình, người bán hàng rong, thợ thủ công và thợ dệt, và các dịch vụ xây dựng và nông nghiệp tại địa phương.

Bảng 1. Lao động phi chính thức, tỷ lệ trên tổng số lao động trong nhóm SEA-6

	Indonesia	Malaysia	Philippines	Singapore	Thái Lan	Việt Nam
% lao động phi chính thức (trên tổng số lao động)	44,1	10,6	80	Không xác định	37,1	57,2
% nữ lao động phi chính thức	40,1	11,0	83,9	Không xác định	36,4	60,7
% nam lao động phi chính thức	50,2	10,1	73,9	Không xác định	37,8	53,3
Nhóm tuổi						
15-24	31,7	9,7	Không xác định	Không xác định	30,9	Không xác định
25-39	37,4	11,0	Không xác định	Không xác định	26,3	Không xác định
40-59	50,9	18,9	Không xác định	Không xác định	42,5	Không xác định
60-64	71,8	3,4	Không xác định	Không xác định	69,2	Không xác định
65+	77,9		Không xác định	Không xác định	82,9	Không xác định

Nguồn: Báo cáo Toàn cảnh Lao động ASEAN (ASEAN Employment Outlook)²

Với tốc độ chuyển đổi số nhanh chóng tại khu vực, công việc trong nền kinh tế phi chính thức cũng đã tiến hóa. Nền kinh tế số đã tạo điều kiện cho các mô hình kinh doanh mới, dẫn đến sự phát triển của nhóm việc làm linh hoạt, phi chính thức hoặc phi tiêu chuẩn, ví dụ như việc làm dựa trên nền tảng số, nghề tay trái như người có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội, người làm việc tự do qua sàn giao dịch trực tuyến. Ví dụ, như đã được nhấn mạnh trong Báo cáo về Nền kinh tế nền tảng của Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng, việc làm dựa trên nền tảng số đóng góp cho quá trình chuyển đổi hướng tới tương lai việc làm,

cho phép sự sắp xếp việc làm linh hoạt, tạo thêm nhiều cơ hội thu nhập mới.³ Do đó, nhiều người lao động đang tận dụng cơ hội này để đa dạng hóa nguồn thu nhập của mình thông qua một loạt các việc làm khác nhau, thay vì làm một công việc duy nhất.

Việc làm linh hoạt, việc làm phi chính thức, và việc làm phi tiêu chuẩn mô tả các loại hình việc làm làm hiệu quả và phân công lao động khác nhau. Các định nghĩa này không loại trừ lẫn nhau, và các cá nhân thường có thể tham gia nhiều loại hình việc làm khác nhau cùng một lúc. Ví dụ, một người có thể đồng thời làm một công việc bán thời gian linh hoạt (việc làm linh hoạt), trong khi vừa tự chủ là một người lao động tự do (việc làm phi tiêu chuẩn) trong khu vực phi chính thức (việc làm phi chính thức).

Việc làm linh hoạt: Việc làm linh hoạt chỉ các việc làm có sự linh hoạt về thời gian, lịch trình và địa điểm làm việc. Đối với người lao động, lợi ích của việc làm linh hoạt là sự quản lý lịch trình làm việc tốt hơn. Việc làm linh hoạt có thể tồn tại ở cả môi trường làm việc chính thức và phi chính thức, có thể là công việc toàn thời gian hoặc bán thời gian. Một số ví dụ khác về việc làm linh hoạt bao gồm làm việc từ xa, chia sẻ việc làm, làm việc theo giờ linh hoạt hoặc theo những cách sắp xếp khác.

Việc làm phi chính thức: Việc làm được coi là phi chính thức trong trường hợp mối quan hệ của người lao động với người sử dụng lao động là “về luật pháp hoặc theo thực tế, không tuân theo pháp luật lao động, thuế thu nhập, an sinh xã hội hoặc quyền được hưởng các phúc lợi từ việc làm của quốc gia đó”, ví dụ như nghỉ phép năm hoặc nghỉ ốm đau.⁴ Người lao động phi chính thức bao gồm người lao động tự chủ, người làm việc tại nhà, lao động thời vụ, người bán hàng rong và các tiểu thương tự doanh, tự vận hành các doanh nghiệp tư nhân không đăng ký và/hoặc quy mô nhỏ không có tư cách pháp nhân. Lực lượng lao động phi chính thức thường không được ký kết hợp đồng lao động tiêu chuẩn và bị hạn chế tiếp cận các phúc lợi an sinh xã hội và quyền lợi của người lao động. Việc làm phi chính thức có thể là công việc toàn thời gian hoặc bán thời gian.

Việc làm phi tiêu chuẩn: Thuật ngữ chung này bao hàm đa dạng “các công việc khác nhau, hoàn toàn khác với việc làm tiêu chuẩn”.⁵ Các công việc này bao gồm việc làm thời vụ, việc làm không cố định thời gian, bán thời gian hoặc việc làm theo yêu cầu, việc làm thuê lại tạm thời, nhà thầu độc lập, mối quan hệ việc làm đa bên và công việc tự do. Việc làm phi tiêu chuẩn có thể là toàn thời gian hoặc bán thời gian.

Khi các loại hình việc làm linh hoạt, phi chính thức hoặc phi tiêu chuẩn ngày càng phát triển thì các nghiên cứu về cách thức vận hành của thị trường lao động, an sinh xã hội và quyền lợi của người lao động sẽ ngày càng trở nên phức tạp. Khi các loại hình lao động sản xuất, bao gồm việc làm chính thức, đang có những thay đổi và chuyển biến mạnh mẽ, thì các chính sách an sinh xã hội cũng cần phải thay đổi để phù hợp với lực lượng lao động hiện đại hóa.

II. Phát triển chính sách an sinh xã hội

Theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), chính sách an sinh xã hội là các chính sách và chương trình được xây dựng nhằm giảm thiểu và ngăn ngừa sự nghèo đói và tổn thương đối với cuộc sống của mỗi cá nhân.⁶ Các chính sách này bao gồm bảo hiểm và tiết kiệm, cũng như hỗ trợ xã hội và mạng lưới an sinh xã hội. Những chính sách này đặc biệt cần thiết để hỗ trợ mọi người trong các giai đoạn khủng hoảng - chi trả khi người lao động ốm đau hoặc bị tai nạn, cũng như thúc đẩy tiết kiệm dài hạn trong những năm về sau.

Tuyên bố ASEAN về Tăng cường an sinh xã hội thừa nhận vai trò quan trọng của an sinh xã hội trong việc nâng cao phúc lợi và sinh kế của con người.⁷ Theo Tuyên bố, các quốc gia thành viên cần nỗ lực tuân thủ các nguyên tắc về an sinh xã hội, bao gồm mở rộng tầm bao phủ, tính sẵn có, và chất lượng chính sách an sinh xã hội dành cho mọi đối tượng, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương. Theo các nguyên tắc này, chính sách an sinh xã hội đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững, công bằng và toàn diện của các quốc gia.

Tại nhiều quốc gia phát triển, chính sách an sinh xã hội thường được triển khai thông qua mối quan hệ người sử dụng lao động - người lao động chính thức, bằng các chương trình an sinh xã hội, đóng góp của người lao động, người sử dụng lao động và các phúc lợi. Một số nền tài phán Châu Âu như Tây Ban Nha⁸ và Thụy Sĩ⁹ đã phân loại những người lao động trên các nền tảng số là người lao động toàn thời gian để họ có thể tiếp cận các chính sách an sinh xã hội này. Tuy nhiên, điều này đã hạn chế sự linh hoạt trong công việc mà người lao động coi trọng.¹⁰ Hơn nữa, một số công ty như Deliveroo ở Tây Ban Nha đã không thể gánh chịu các chi phí liên quan, dẫn đến việc phải rút khỏi thị trường.¹¹

Chính phủ nhận ra tầm quan trọng của việc sửa đổi các chính sách an sinh xã hội phù hợp với tính chất phát triển của việc làm đang thay đổi.

III. An sinh xã hội dành cho người lao động phi tiêu chuẩn trong nhóm SEA-6: Góc nhìn cận cảnh

Trong nhóm SEA-6, các chính phủ đã áp dụng một cách tiếp cận linh hoạt hơn trong việc thúc đẩy an sinh xã hội, có thể nhờ sự đa dạng phổ biến trong sinh kế tại các quốc gia đang phát triển nhanh chóng. Nhìn chung, các chính phủ đã điều chỉnh các chương trình an sinh xã hội hiện có để đáp ứng được nhu cầu của người lao động, nhằm mục tiêu khuyến khích sự tham gia bảo hiểm xã hội của họ. Báo cáo này tập trung vào các chính sách an sinh xã hội hiện có dành cho người lao động tham gia các công việc phi tiêu chuẩn, bao gồm người lao động tự do, người lao động trên nền tảng số và người lao động tự chủ. Sự trùng lặp giữa các việc làm phi tiêu chuẩn, việc làm phi chính thức và việc làm linh hoạt được định nghĩa khác nhau tại mỗi quốc gia, cũng như là các điều kiện để tham gia cũng khác nhau.

An sinh xã hội toàn dân được cho là một giải pháp nhằm tối ưu hóa phạm vi bao phủ và quyền lợi, nhưng chi phí và việc triển khai có thể gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân (UHC) hiện đang được phổ biến trên toàn khu vực. Ở một mức độ nhất định, chương trình này bao phủ toàn dân cần thiết cho an sinh xã hội để giảm thiểu tác động của các cú sốc liên quan đến sức khỏe. Bảng thông tin dưới đây cung cấp thông tin về mức độ bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân:

Bảng 2. Bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân trong nhóm ASEAN-6

	Indonesia	Malaysia	Philippines	Singapore	Thái Lan	Việt Nam
Bao phủ bảo hiểm y tế (% dân số)	84	100	78	93	100	89,9
Chính sách UHC hiện tại hoặc quá trình tiến tới UHC	UHC được triển khai từ năm 2014	UHC từ thập niên 1980	Mở rộng thông qua bảo hiểm y tế quốc gia thuộc Tập đoàn Bảo hiểm PhilHealth	UHC từ thập niên 1980	UHC được triển khai từ năm 2002	Đặt mục tiêu bảo hiểm y tế xã hội bao phủ 95% trước năm 2025

Nguồn: Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), tháng 7/2020¹²

Bên cạnh bảo hiểm y tế, các chương trình an sinh xã hội cho người lao động phi tiêu chuẩn thường bao gồm các khoản tiết kiệm và trợ cấp tai nạn lao động. Các gợi ý chính sách quan trọng bao gồm:

- 1. Quyền tự nguyện tham gia chương trình an sinh xã hội;**
- 2. Quyền tự chọn mức độ đóng góp và quyền lợi bảo hiểm của người lao động; và**
- 3. Các chính sách ưu đãi để khuyến khích tham gia các chương trình an sinh xã hội.**

Các chính sách an sinh xã hội dành cho người lao động phi tiêu chuẩn trong nhóm SEA-6 được tóm tắt trong Bảng 3.

Bảng 3. Chính sách an sinh xã hội dành cho người lao động phi tiêu chuẩn trong nhóm SEA-6

	Indonesia	Malaysia	Philippines	Singapore	Thái Lan	Việt Nam
Cơ quan an sinh xã hội liên quan đến lao động phi tiêu chuẩn	Cục An sinh xã hội (BPJS)	Tổ chức An sinh xã hội (SOCSCO), Quỹ Dự phòng nhân viên (EPF)	Hệ thống An sinh xã hội (SSS), Quỹ Tương hỗ phát triển chính sách nhà ở (Pag-IBIG Fund), Tập đoàn Bảo hiểm y tế Philippine (PhilHealth)	Bộ Nhân lực (MOM); Hội đồng Quỹ Dự phòng Trung ương (CPF)	Cơ quan An sinh xã hội (SSO)	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (VSS)
Chính sách áp dụng cho người lao động phi tiêu chuẩn	Bảo hiểm y tế BPJS ¹³ và Bảo hiểm lao động BPJS ¹⁴	Chương trình an sinh xã hội cho đối tượng lao động tự do từ năm 2017 (SOCSCO) ¹⁵ Tự nguyện đóng góp vào quỹ dự phòng (EBF i-Saraan) ¹⁶	Hệ thống An sinh xã hội (SSS) ¹⁷ , Quỹ Tương hỗ phát triển chính sách nhà ở (HDMF) ¹⁸ và PhilHealth ¹⁹	Bảo hiểm theo Đạo luật Chi trả tai nạn lao động (sắp ban hành) Bắt buộc tự đóng góp vào quỹ dự phòng CPF đối với người lao động trẻ trên nền tảng số (sắp ban hành)	Chương trình An sinh xã hội (40) ²⁰	Bảo hiểm xã hội
Đối tượng người lao động phi tiêu chuẩn đủ điều kiện	Tất cả người lao động tự chủ	Một số người lao động tự chủ nhất định được bảo hiểm bởi SOCSCO. ²¹ Tất cả những người lao động tự chủ đủ điều kiện tham gia EPF.	Tất cả người lao động tự chủ	Tất cả người lao động trên nền tảng số (từ năm 2024)	Tất cả người lao động tự chủ	Tất cả người lao động tự chủ

Nguồn: Tổng hợp bởi Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng, năm 2023

Bảng 3. Chính sách an sinh xã hội dành cho người lao động phi tiêu chuẩn trong nhóm SEA-6 (tiếp tục)

	Indonesia	Malaysia	Philippines	Singapore	Thái Lan	Việt Nam
Người lao động phi tiêu chuẩn được lựa chọn tự nguyện tham gia và đóng góp?	Có	Có	Có	Có (chỉ đối với CPF)	Có	Có
Người lao động phi tiêu chuẩn được lựa chọn mức đóng và mức độ bảo hiểm?	Không	Có	Có	Không	Có	Có
Yêu cầu hoặc ưu đãi tham gia đối với người lao động phi tiêu chuẩn	Chỉ bắt buộc đối với bảo hiểm y tế	SOCSO bắt buộc (đối với một số lĩnh vực); Chính phủ cùng chi trả tương đương 80% mức đóng góp [của người lao động] Tự nguyện đối với EPF; Chính phủ cùng chi trả tương đương mức đóng góp [của người lao động]	Bắt buộc đối với người lao động làm thuê và người lao động tự chủ	Bắt buộc đối với người lao động trên nền tảng số dưới 30 tuổi; tự nguyện đối với các đối tượng còn lại	Tự nguyện; Chính phủ cùng chi trả lên đến 50% mức đóng góp [của người lao động]	Tự nguyện; Chính phủ hỗ trợ lên đến 30% phí bảo hiểm xã hội tự nguyện

Nguồn: Tổng hợp bởi Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng, năm 2023

IV. Các gợi ý chính sách quan trọng

Tính chất của việc làm đã biến đổi trong cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, do vậy, khu vực công - tư nên phối hợp để thúc đẩy các chương trình an sinh xã hội dành cho người dân. Các quy định của Chính phủ có thể cân bằng nhu cầu phúc lợi dài hạn trong khi vẫn duy trì được sự linh hoạt, vốn được người lao động ưa chuộng. Ví dụ, các công ty kinh tế số có thể phối hợp cùng với Chính phủ để nâng cao nhận thức và gia tăng tính hiệu quả của các chương trình an sinh xã hội.

Cơ hội hợp tác công - tư nhằm thúc đẩy an sinh xã hội dành cho người lao động phi tiêu chuẩn.

Dành cho các Chính phủ

1. ***Cho phép người lao động tự nguyện tham gia để phù hợp với các mô hình sinh kế đa dạng:*** Chính phủ các nước SEA-6 có thể cho phép các cá nhân được tự nguyện tham gia các chương trình an sinh xã hội, bất kể họ đang làm công việc gì hoặc họ đang làm thuê cho bao nhiêu doanh nghiệp/người sử dụng lao động. Điều này cho phép người lao động nhận được các phúc lợi an sinh xã hội ngoài các mô hình lao động truyền thống, đồng thời hạn chế được khả năng tham gia và đóng góp bảo hiểm chồng chéo khi một người lao động đang làm nhiều loại công việc khác nhau. Việc cho phép tự nguyện tham gia giúp cho người lao động có thêm cơ hội và phương án lựa chọn tham gia các chương trình an sinh xã hội, kể cả khi các hoạt động kinh tế của người lao động thay đổi, đôi khi theo thời vụ.
2. ***Đưa ra các lựa chọn về mức đóng góp và phúc lợi khác nhau:*** Chính sách an sinh xã hội không nên theo kiểu “một kích thước vừa cho tất cả” vì nhu cầu của mỗi người lao động đều khác nhau. Lý tưởng nhất là các chính sách an sinh xã hội nên cho phép người lao động tự cân đối khả năng chi trả, đóng góp và quyền lợi an sinh họ cần, trong cả ngắn hạn và dài hạn. Cục An sinh xã hội SOCSO Malaysia²² và Cơ quan An sinh xã hội Thái Lan²³ đều cho phép người lao động lựa chọn các mức đóng góp và mức độ bảo hiểm khác nhau.
3. ***Triển khai các chương trình tham gia bắt buộc và/hoặc các ưu đãi hấp dẫn để thúc đẩy sự tham gia:*** Sự tham gia là bước đầu tiên để đảm bảo rằng người lao động sẽ được bảo vệ. Chính phủ các nước SEA-6 đang sử dụng các công cụ khác nhau nhằm đạt được mục tiêu này. Tại Singapore và Malaysia, việc tham gia vào một số chương trình ở một số lĩnh vực nhất định là bắt buộc. Tại Malaysia, Thái Lan và Việt Nam, Chính phủ triển khai các ưu đãi thông qua việc cùng chi trả tương đương một phần mức đóng góp của người lao động nhằm thu hút sự tham gia của họ. Tất cả những nỗ lực này đều đã làm gia tăng sự tham gia của người lao động vào các chương trình an sinh xã hội trên toàn khu vực.

Đối với các công ty kinh tế số

Các công ty kinh tế số có thể thúc đẩy việc tự nguyện tham gia bằng cách nâng cao nhận thức về các chính sách an sinh xã hội thông qua nền tảng số của họ. Các công ty kinh tế số cũng có thể tạo điều kiện cho việc chi trả các quyền lợi an sinh xã hội, và đóng vai trò nền tảng để thu thập các thông tin đánh giá hữu ích về các chương trình.

1. Tận dụng tầm ảnh hưởng sâu rộng của công nghệ số để nâng cao nhận thức về các chính sách an sinh xã hội:

Nền tảng số là một kênh mà nhiều người lao động tiếp cận các cơ hội gia tăng thu nhập. Các quốc gia trong nhóm SEA-6 có dân số ưu tiên sử dụng thiết bị di động lớn, với lưu lượng truy cập internet trên thiết bị di động chiếm 2/3 tổng lưu lượng truy cập internet.²⁴ Với tỉ lệ thâm nhập thiết bị di động cao như vậy, các nền tảng số có thể giúp tiếp cận đến nhóm người dùng này. Cụ thể, các nền tảng từ trực tuyến đến trực tiếp (O2O) tạo cơ hội cho việc tương tác rộng rãi và có tính kết nối, hiệu quả cao để truyền tải thông điệp và nâng cao nhận thức của công chúng. Do vậy, các công ty kinh tế số có thể hợp tác với Chính phủ để nâng cao nhận thức của người lao động về các chính sách an sinh xã hội. Tại Philippines, Hệ thống An sinh xã hội (SSS) đã xây dựng chương trình hợp tác với các nền tảng số để gia tăng việc tham gia vào các chính sách an sinh xã hội của họ. Ví dụ, SSS đã lập các gian hàng quảng bá trong các hoạt động quảng cáo trên đường phố do Grab tổ chức để đưa các Đối tác Tài xế tham gia nền tảng.

2. Hợp tác với chính phủ để nâng cao tính hiệu quả của các chương trình an sinh xã hội:

Các nền tảng số có thể là một kênh hiệu quả cho các chính phủ để quản lý các chính sách an sinh xã hội. Tại Malaysia, Quỹ Dự phòng của nhân viên (EPF) đã phối hợp với GoGet để cung cấp một hệ thống phân phối tích hợp cho người lao động trên nền tảng GoGet.²⁵ Trong đó, họ có thể tận dụng sự thuận tiện và dễ dàng của các nền tảng số để người dùng tham gia bảo hiểm tự nguyện có thể đóng góp một cách dễ dàng hơn. Trong suốt đại dịch Covid-19, phạm vi tiếp cận của các nền tảng số và niềm tin vào việc thanh toán thông qua các nền tảng này trở thành một kênh hữu hiệu cho các chính phủ để mở rộng các khoản viện trợ và hỗ trợ. Các chính sách ưu đãi của Chính phủ Malaysia trong gói kích thích kinh tế PenjanaGig Covid-19 đã được giải ngân thông qua các nền tảng số đăng ký với Tập đoàn Kinh tế Kỹ thuật số Malaysia (MDEC).²⁶ Bằng việc mở rộng hợp tác ra ngoài các doanh nghiệp đơn lẻ, Chính phủ đảm bảo được phạm vi tiếp cận rộng nhất của chương trình đến với những người lao động trên nền tảng số cần được hỗ trợ.

3. Cung cấp thông tin đánh giá, phân tích hữu ích cho các chính phủ để cải thiện các chính sách an sinh xã hội hiện tại:

Các nền tảng số có thể phối hợp với Chính phủ trong việc thu thập các ý kiến phản hồi trực tiếp từ người lao động, là đối tượng phục vụ của các chính sách và chương trình [an sinh xã hội]. Ví dụ, tại Singapore, ba nền tảng số từ Hiệp hội Công nghiệp Nền tảng số - Deliveroo, foodpanda và Grab - đã thực hiện khảo sát đối với những người giao hàng để hiểu rõ hơn về trải nghiệm và mong muốn của họ đối với hệ thống ngành và các chính sách hỗ trợ.²⁷ Chính phủ có thể triển khai các mô hình thử nghiệm chính sách với sự tham

gia của các công ty nền tảng số để thử nghiệm các chương trình [an sinh xã hội] đối với người lao động.

Dự kiến sẽ có nhiều thay đổi hơn đối với lực lượng lao động trong tương lai. Sự phối hợp giữa các cá nhân, chính phủ, và khu vực tư, như các công ty nền tảng số, có thể tạo điều kiện cho việc xây dựng và triển khai các giải pháp chính sách phù hợp, đáp ứng được mục tiêu bảo vệ người lao động, hướng tới một tương lai bền vững, toàn diện và kiên cường.

Tham khảo

- ¹ Mega, Irina. 2022. "Lao động phi chính thức: Tại sao sự hòa nhập của họ và chính sách an sinh đóng vai trò quan trọng đối với tương lai việc làm". *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á*. 2022 (21). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://asean.org/wp-content/uploads/2022/05/The-ASEAN-Magazine-Issue-21-2022-Informal-Economy.pdf>
- ² Báo cáo Toàn cảnh Lao động ASEAN: Nghiên cứu về việc làm bền vững trong kinh tế nền tảng: Vấn đề, cơ hội và triển vọng. Tháng 3/2023. Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://asean.org/book/asean-employment-outlook-the-quest-for-decent-work-in-platform-economy-issues-opportunities-and-ways-forward/>
- ³ "Kinh tế nền tảng: Chất xúc tác cho sự tăng trưởng số tại khu vực Đông Nam Á". (2021). Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng (TFGI). Truy cập ngày 07/7/2023 từ <https://techforgoodinstitute.org/research/tfgi-reports/the-platform-economy-southeast-asias-digital-growth-catalyst>
- ⁴ "Hướng dẫn liên quan đến định nghĩa thống kê của việc làm phi chính thức" Truy cập ngày 03/7/2023 từ https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---stat/documents/normativeinstrument/wcms_087622.pdf
- ⁵ "Các loại hình việc làm phi tiêu chuẩn" (không đề ngày). Tổ chức Lao động quốc tế (ILO). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.ilo.org/global/topics/non-standard-employment/lang--en/index.htm>.
- ⁶ "An sinh xã hội" (không đề ngày). Tổ chức Lao động quốc tế (ILO). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.ilo.org/100/en>.
- ⁷ Tuyên bố ASEAN về Tăng cường an sinh xã hội. 2013. Truy cập ngày 07/7/2023 từ <https://asean.org/book/asean-declaration-on-strengthening-social-protection-and-regional-framework-and-action-plan-to-implement-the-asean-declaration-on-strengthening-social-protection/>
- ⁸ Gillis, Dirk; Lenaerts, Karolien; Waeyaert, Wilem. 2022. "Tây Ban Nha: 'Riders' Law', Quy định mới đối với nhóm việc làm trên nền tảng số." Cơ quan Châu Âu về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc. Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://osha.europa.eu/en/publications/spain-riders-law-new-regulation-digital-platform-work>.
- ⁹ "Tòa án Zurich Court quy định tài xế Uber không thuộc nhóm 'Lao động tự do' 07/1/2022. SWI Swissinfo.Ch. Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.swissinfo.ch/eng/business/zurich-court-rules-uber-drivers-are-not-independent-workers-/47244516>.
- ¹⁰ Pollet, Mathieu. 2022. "Người lao động GIG hoặc người lao động toàn thời gian – Đạo luật Cân bằng của Châu Âu" CEPA. Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://cepa.org/article/gig-workers-or-full-timers-europes-balancing-act/>.

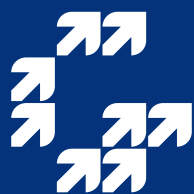
-
- ¹¹ Jolly, Jasper. July 30, 2021. "Deliveroo thông báo kế hoạch rút khỏi thị trường Tây Ban Nha ngay sau khi áp dụng 'Rider Law.'" The Guardian. Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.theguardian.com/business/2021/jul/30/deliveroo-unveils-plans-to-pull-out-of-spain-in-wake-of-rider-law>
- ¹² Primadi, Oscar. 2020. "Bảo phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân (UHC) tại ASEAN". Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ASEAN. 2020 (3). Truy cập ngày 03/7/2023 từ https://asean.org/wp-content/uploads/2021/08/The_ASEAN_Issue_03_July_2020.pdf&sa=D&source=docs&ust=1688626681061155&usq=AOvVaw2Gq_-55GSmlhtZ6nrEd6u
- ¹³ "Bảo hiểm y tế BPJS." (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.bpjs-kesehatan.go.id/bpjs/>
- ¹⁴ "Bảo hiểm lao động BPJS" (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.bpjsketenagakerjaan.go.id/en/>
- ¹⁵ "Chương trình an sinh xã hội cho đối tượng lao động tự do" (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.perkeso.gov.my/uncategorised/51-social-security-protection/818-self-employment-social-security-scheme.htm>
- ¹⁶ "i-Saraan." (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.kwsp.gov.my/member/contribution/i-saraan>
- ¹⁷ "Hệ thống an sinh xã hội" (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.sss.gov.ph/>
- ¹⁸ "Pag-IBIG Fund." (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.pagibigfund.gov.ph/>
- ¹⁹ "PhilHealth." (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.philhealth.gov.ph/members/informal/>
- ²⁰ "Quyền lợi cho người được bảo hiểm theo Mục 40." (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.mol.go.th/wp-content/uploads/sites/2/2021/02/2-แผนประกันกองทุนประกันสังคม-EN.pdf>.
- ²¹ "Chương trình an sinh xã hội cho đối tượng lao động tự do." (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.perkeso.gov.my/uncategorised/51-social-security-protection/818-self-employment-social-security-scheme.html>.
- ²² "PERKESO." (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.perkeso.gov.my/en/>.
- ²³ "Cơ quan an sinh xã hội" (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.sso.go.th/wpr/main>.
- ²⁴ "Từ 'Công nghệ vì sự phát triển' đến 'Công nghệ vì Cộng đồng'". Tháng 6/2023. Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng (TFGI). Truy cập ngày 12/7/2023 từ

<https://techforgoodinstitute.org/research/tfgi-reports/from-tech-for-growth-to-tech-for-good/>.

²⁵ “GoGet ra mắt dịch vụ tiết kiệm tích hợp với EPF | Digital News Asia.” (không đề ngày). Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://www.digitalnewsasia.com/digital-economy/goget-launches-integrated-savings-epf>.

²⁶ “PenjanaGig PERKESO - Laman Utama.” (không đề ngày). PenjanaGig. Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://gig.perkeso.gov.my/>.

²⁷ “Ấn phẩm xuất bản - Hiệp hội Công nghiệp Nền tảng số.” (không đề ngày). Hiệp hội Công nghiệp Nền tảng số. Truy cập ngày 03/7/2023 từ <https://dpiasg.com/publications/>.



**TECH FOR
GOOD
INSTITUTE**



Tech For Good Institute
www.techforgoodinstitute.org